**TUẦN 5:**

**Tiết 2+3**

**TẬP ĐỌC - KỂ CHUYỆN (2 TIẾT):**

**NGƯỜI LÍNH DŨNG CẢM**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Hiểu nghĩa của các từ trong bài: *nứa tép, ô quả trám, thủ lĩnh, hoa mười giờ, nghiêm trọng, quả quyết.*

- Hiểu ý nghĩa câu chuyện: Khi mắc lỗi phải dám nhận lỗi và sửa lỗi, người dám nhận lỗi và sửa lỗi là người dũng cảm.

- Biết kể lại từng đoạn của câu chuyện dựa theo tranh minh họa. HS năng khiếu kể được toàn bộ câu chuyện.

- Rèn kỹ năng đọc:Đọc đúng các từ, tiếng khó hoặc dễ lẫn *(loạt đạn, hạ lệnh, nứa tép,...).* Ngắt nghỉ hơi đúng sau dấu câu và giữa các cụm từ. Bước đầu biết đọc phân biệt lời nhân vật với lời người dẫn chuyện.

- Rèn kỹ năng kể chuyện và kỹ năng nghe.

**Hình thành phẩm chất:** yêu nước, nhân ái, chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm

**\*Góp phần phát triển năng lực:** Năng lực tự học, NL giao tiếp và hợp tác, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL ngôn ngữ, NL thẩm mĩ,...

**\*GDKNS:**

*- Tự nhận thức: xác định giá trị cá nhân.*

*- Ra quyết định.*

*- Đảm nhận trách nhiệm.*

**\*GDBVMT:**

*- Chi tiết: Việc leo rào của các bạn làm giập cả những cây hoa trong vườn. GD: có ý thức giữ gìn và bảo vệ môi trường, tránh những việc làm gây tác hại đến cảnh vật xung quanh.*

**II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. Đồ dùng:**

- GV: Tranh minh họa bài học, bảng phụ.

-HS:Sách giáo khoa.

**2. Phương pháp, kĩ thuật:**

- Phương pháp vấn đáp, động não, quan sát, thực hành, đặt và giải quyết vấn đề, hoạt động nhóm.

- Kĩ thuật đặt câu hỏi, trình bày 1 phút, động não, tia chớp, chia sẻ nhóm đôi.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| 1. **1. Hoạt động khởi động (3 phút)**   - Kết nối bài học.  - Giới thiệu bài - Ghi tên bài. | - HS hát bài: *Chú bộ đội*  - Học sinh nghe giới thiệu, mở SGK. |
| **2. HĐ Luyện đọc (20 phút)**  ***\*Mục tiêu:***  - Đọc đúng, rành mạch, biết nghỉ hơi hợp lý sau dấu chấm, dấu phẩy và giữa các cụm từ; bước đầu biết đọc phân biệt lời người dẫn chuyện với lời các nhân vật.  ***\* Cách tiến hành:*** | |
| ***a. GV đọc mẫu toàn bài*:**  - Giáo viên đọc mẫu toàn bài một lượt với giọng:  + Giọng người dẫn chuyện: gọn, rõ, nhanh.  + Giọng viên tướng: tự tin, ra lệnh.  + Giọng chú lính nhỏ: rụt rè, bối rối ở phần đầu truyện chuyển thành quả quyết (trong lời đáp) ở cuối truyện.  + Giọng thầy giáo: lúc nghiêm khắc, lúc dịu dàng, lúc buồn bã.  ***b. Học sinh đọc nối tiếp từng câu kết hợp luyện đọc từ khó:***  - GV theo dõi HS đọc bài để phát hiện lỗi phát âm của HS.  ***c. Học sinh nối tiếp nhau đọc từng đoạn và giải nghĩa từ khó:***  - Luyện đọc câu khó, HD ngắt giọng câu dài:  ***Lời viên tướng:***  *+ Vượt rào,/ bắt sống lấy nó!//*  *+ Chỉ những thằng hèn mới chui.//*  *+ Về thôi! // (mệnh lệnh, dứt khoát)*  ***Lời chú lính nhỏ:***  *+ Chui vào à?// (rụt rè, ngập ngừng)*  *+ Ra vườn đi!// (khẽ, rụt rè)*  *+ Nhưng như vậy là hèn.// (quả quyết)*  - GV yêu cầu đặt câu với từ “**Thủ lĩnh***”,* tìm từ trái nghĩa với từ “**Quả quyết”**  ***d. Đọc đồng thanh:***  \* Nhận xét, đánh giá, chuyển hoạt động. | - HS lắng nghe.  - Nhóm trưởng điều hành nhóm đọc nối tiếp câu trong nhóm.  - Nhóm báo cáo kết quả đọc trong nhóm.  - Luyện đọc từ khó do HS phát hiện theo hình thức: Đọc mẫu (M4) => Cá nhân (M1) => Cả lớp *(loạt đạn, hạ lệnh, nứa tép,...).*  - HS chia đoạn (4 đoạn như SGK).  - Nhóm trưởng điều hành nhóm đọc từng đoạn trong nhóm.  - Nhóm báo cáo kết quả đọc đoạn trong nhóm.  - Đọc phần chú giải (đọc cá nhân).  - 1 nhóm đọc nối tiếp 4 đoạn văn trước lớp.  - Đại diện 4 nhóm đọc nối tiếp 4 đoạn văn trước lớp.  - Lớp đọc đồng thanh đoạn 4. |
| **3. HĐ tìm hiểu bài (15 phút):**  **a. Mục tiêu:** Hiểu ý nghĩa câu chuyện: Khi mắc lỗi phải dám nhận lỗi và sửa lỗi, người dám nhận lỗi và sửa lỗi là người dũng cảm.  **b. Cách tiến hành: Làm việc cá nhân – Chia sẻ cặp đôi – Chia sẻ trước lớp** | |
| - GV yêu cầu 1 HS đọc to 5 câu hỏi cuối bài.  - GV hỗ trợ TBHT lên điều hành lớp chia sẻ kết quả trước lớp.  *+ Các bạn nhỏ trong chuyện chơi trò chơi gì? Ở đâu?*  *+ Vì sao chú lính nhỏ quyết định chui qua lỗ hỏng dưới chân hàng rào?*  *+ Việc leo rào của các bạn khác gây hậu quả gì?*  *+ Thầy giáo chờ mong điều gì ở học sinh trong lớp?*  *+ Vì sao chú lính nhỏ run lên khi nghe thầy giáo hỏi?*  *+ Phản ứng của chú lính như thế nào? khi nghe lệnh “Về thôi” của viên tướng?*  *+ Thái độ của các bạn ra sao trước hành động của chú lính nhỏ?*  *+ Ai là người lính dũng cảm trong chuyện này? Vì sao?*  *+ Các em có khi nào dũng cảm nhận và sửa lỗi như bạn nhỏ trong chuyện không?*  **\*GV chốt ND:** *Khi mắc lỗi phải dám nhận lỗi và sửa lỗi, người dám nhận lỗi và sửa lỗi là người dũng cảm.* | - 1 HS đọc 5 câu hỏi cuối bài.  - Nhóm trưởng điều hành nhóm mình thảo luận để trả lời các câu hỏi (thời gian 3 phút).  *+ Chơi trò đánh trận giả trong vườn trường.*  *+ Chú lính sợ làm đổ hàng rào của vườn trường.*  *+ Hàng rào đổ tướng sĩ đè lên hoa mười giờ.*  *+ Thầy mong học sinh dũng cảm nhận khuyết điểm.*  - Có thể trả lời theo ý của mình.  *+ Chú nói: Như vậy là hèn, rồi quả quyết bước về phía vườn trường.*  *+ Mọi người sững nhìn chú rồi bước theo như bước theo một người chỉ huy dũng cảm*  *+ Chú lính đã chui qua lỗ hổng dưới hàng rào lại là người dũng cảm.Vì đã dám nhận và sửa lỗi.*  - Trả lời theo suy nghĩ của bản thân. |
| **4. HĐ Luyện đọc lại - Đọc diễn cảm (15 phút)**  **\*Mục tiêu:** Học sinh đọc đúng, ngắt nghỉ đúng chỗ, biết nhấn giọng ở những từ ngữ cần thiết.  **\*Cách tiến hành: Hoạt động cá nhân – nhóm - cả lớp** | |
| - Yêu cầu HS nêu lại cách đọc của các nhân vật.  \*Chú ý giọng đọc của chú lính nhỏ …  - GV nhận xét chung - Chuyển HĐ. | - 1 HS M4 đọc mẫu toàn bài.  - Xác định các giọng đọc có trong câu chuyện  - Nhóm trưởng điều khiển nhóm đọc phân vai.  + Phân vai trong nhóm.  + Luyện đọc phân vai trong nhóm.  - Thi đọc phân vai trước lớp: Các nhóm thi đọc phân vai trước lớp.  - Lớp nhận xét. |
| **5. HĐ kể chuyện** **(15 phút)**  **\* Mục tiêu:**  - Giúp học sinh rèn kĩ năng kể chuyện, kể lại được từng đoạn của câu chuyện dựa theo tranh minh họa.  - Hiểu nội dung và ý nghĩa câu chuyện.  **\* Cách tiến hành:** | |
| **a. GV nêu yêu cầu của tiết kể chuyện**  **b. Hướng dẫn HS kể chuyện:**  - Câu hỏi gợi ý:  + Tranh 1: *Viên tướng ra lệnh như thế nào? Chú lính nhỏ có thái độ ra sao?*  + Tranh 2: *Cả tốp vượt rào bằng cách nào? Chú lính nhỏ vượt rào bằng cách nào? Kết quả ra sao?*  + Tranh 3: *Thầy giáo nói gì với học sinh? Thầy mong điều gì ở các bạn?*  + Tranh 4: *Viên tướng ra lệnh thế nào? Chú lính nhỏ phản ứng ra sao? Câu chuyện kết thúc thế nào?*  **c. HS kể chuyện trong nhóm**  **d. Thi kể chuyện trước lớp:**  **\* Lưu ý:**  - M1, M2: Kể đúng nội dung.  - M3, M4: Kể có ngữ điệu  \*GV đặt câu hỏi chốt nội dung bài:  + *Câu chuyện nói về ai?*  *+ Em học được gì từ câu chuyện này?* | - Lắng nghe.  - Học sinh đọc thầm các câu hỏi trong từng đoạn để tìm hiểu yêu cầu của bài.  - *Vượt rào, bắt sống nó. ... ngập ngừng.*  - *Cả tốp: leo lên hàng rào. Chú lính nhỏ: chui qua lỗ hổng.*  - *Thầy nghiêm giọng hỏi..., thầy chờ đợi sự can đảm nhận lỗi từ học sinh.*  -....  - Nhóm trưởng điều khiển:  - Luyện kể cá nhân.  - Luyện kể nối tiếp đoạn trong nhóm.  - Các nhóm thi kể nối tiếp đoạn trước lớp.  - Lớp nhận xét.  - HS trả lời theo ý đã hiểu.  - HS trả lời theo ý đã hiểu khi tìm hiểu bài.  - Nhiều Hs trả lời. |
| **6. HĐ ứng dụng (1 phút):**  **7. Hoạt động sáng tạo (1 phút)** | - Về kể lại câu chuyện cho người thân nghe.  - VN tìm đọc các câu chuyện có cùng chủ đề.  - Luyện đọc trước bài: *Cuộc họp của chữ viết.* |

**ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:**

..........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**TOÁN:**

**NHÂN SỐ CÓ HAI CHỮ SỐ VỚI SỐ CÓ MỘT CHỮ SỐ**

**(CÓ NHỚ)**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Biết làm tính nhân số có hai chữ số với số có một chữ số (có nhớ).

- Vận dụng giải bài toán có một phép nhân.

-Rèn kĩ năng làmtính nhân số có hai chữ số với số có một chữ số.

-Giáo dục học sinh tính cẩn thận, gọn gàng, khoa học. Yêu thích học toán.

**Hình thành phẩm chất:** chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm

**Góp phần phát triển năng lực:** Năng lực tự học, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL tư duy - lập luận logic.

**\*Bài tập cần làm:** Làm BT 1 (cột 1, 2, 4), 2, 3.

**II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. Đồ dùng:**

- GV: Phấn màu, bảng phụ.

-HS: SGK.

**2. Phương pháp, kĩ thuật:**

- Phương pháp vấn đáp, động não, quan sát, thực hành, trò chơi học tập, đặt và giải quyết vấn đề, hoạt động nhóm.

- Kĩ thuật đặt câu hỏi, trình bày 1 phút, động não, tia chớp, chia sẻ nhóm đôi.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1.HĐ khởi động (5 phút):**  - Trò chơi: *Xì điện* thi đua đọc thuộc bảng nhân 6.  - Tổng kết – Kết nối bài học.  - Giới thiệu bài – Ghi đầu bài lên bảng. | - HS tham gia chơi.  - Lắng nghe.  - Mở vở ghi bài. |
| **2. HĐ hình thành kiến thức mới (15 phút):**  **\* Mục tiêu:** HS biết lµm tÝnh nh©n sè cã hai ch÷ sè víi sè cã mét ch÷ sè (cã nhí).  **\* Cách tiến hành:** | |
| **\* Phép nhân: 26 x 3**  - Viết lên bảng: 26 x 3 = ?  - Yêu cầu HS đặt tính theo cột dọc.  + *Khi thực hiện phép nhân này ta phải thực hiện tính từ đầu?*  - Yêu cầu lớp suy nghĩ để thực hiện phép tính.  - GV nhắc lại cách thực hiện.  **\* Phép nhân: 54 x 6.**  - HS tiến hành tương tự như phần a.  + *Em có nhận xét 2 tích của 2 phép nhân vừa thực hiện.*  **\*GVK**L**:** *Đây là 2 phép nhân có nhớ từ hàng đơn vị sang chục nên cần lưu ý…*  *Và: khi nhân với số chục có kết quả lớn hơn 10 nên tích có 3 chữ số.* | - Đọc phép tính nhân.  - Quan sát.  - 1 HS lên bảng đặt tính, lớp đặt ra giấy nháp.  - *Ta bắt đầu tính từ hàng đơn vị sau đó mới tính đến hàng chục.*  - 1 HS đứng tại chỗ nêu cách tính của mình 🡪 giáo viên viết bảng.   |  |  | | --- | --- | | 26  X 3  78 | + 6 x 3 = 18 viết 8 nhớ 1.  + 3 x 2 = 6 thêm 1 bằng 7, viết 7.  + Vậy 26 nhân 3 bằng 78. |   - Học sinh nghe.   |  |  | | --- | --- | | 54  X 6  324 | + 6 x 4 = 24, viết 4 nhớ 2.  + 6 x 5 = 30, thêm 2 bằng 32 viết 32. |   + *Kết quả của phép nhân 26 x 3 = 78 (vì kết quả của số chục nhỏ hơn 10 nên tích có 2 chữ số).*  + *Phép nhân 54 x 6 = 324. (Khi nhân với số chục có kết quả lớn hơn 10. Nên tích có 3 chữ số).*  - Học sinh nghe. |
| **2. HĐ thực hành (15 phút):**  **\* Mục tiêu:** Biết làm tính nhân số có hai chữ số với số có một chữ số (có nhớ). Vận dụng giải bài toán có một phép nhân**.**  **\* Cách tiến hành: (Cá nhân - Cặp - Lớp)** | |
| **Bài 1 (cột 1, 2, 4):**  - Giáo viên nhận xét, chốt bài.  **Bài 2:**  - Gv quan sát, giúp đỡ những đối tượng M1 | - Học sinh đọc và làm bài cá nhân.  - Chia sẻ trong cặp.  - Chia sẻ kết quả trước lớp:   |  |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | --- | | 47  X 2  94 | 25  X 3  75 | 18  X 4  72 | 28  X 6  168 | 36  X 4  144 | 99  X 3  297 |   - HS làm cá nhân.  - Chia sẻ cặp đôi.  - Chia sẻ kết quả trước lớp:  **Tóm tắt**.  1 tấm: 35 m.  2 tấm: ? m.  **Bài giải**.  Cả hai tấm vải dài số mét là:  35 x 2 = 70 (m)  Đáp số: 70 m. |
| **Bài 3:**    *+ Vì sao tìm X trong phép tính này em lại làm tính nhân?*  **+** *Muốn tìm số bị chia chưa biết ta làm thế nào?* | - HS làm cá nhân.  - Chia sẻ cặp đôi.  - Chia sẻ kết quả trước lớp:  *x : 6 = 12 x : 4 = 23*  *x = 12* x *6 x = 23* x *4*  *x = 72 x = 92*  - *Vì X là số bị chia nên muốn tìm X ta lấy thương nhân với số chia.*  *- Muốn tìm số bị chia ta lấy số thương nhân với số chia*. |
| **3. HĐ ứng dụng (4 phút)**  **4. HĐ sáng tạo (1 phút)**  - Giáo viên đưa ra bài tập có sử dụng phép nhân số có hai chữ số với số có một chữ số (có nhớ). | - Về xem lại bài đã làm trên lớp. Trình bày lại bài giải của bài 2  - Thực hiện theo yêu cầu của giáo viên. |

**ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:**

.........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**Tiết 1:**

**ĐẠO ĐỨC:**

**TỰ LÀM LẤY VIỆC CỦA MÌNH (Tiết 1)**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

-Kể được một số việc mà HS lớp 3 có thể tự làm lấy. Nêu được ích lợi của việc tự làm lấy việc của mình.

**-**Nhớ được ích lợi của việc tự làm lấy việc của mình trong cuộc sống hằng ngày.

**-**Học sinh biết tự làm lấy những việc của mình ở nhà, ở trường.

**Hình thành phẩm chất:** chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm

**\* Góp phần phát triển năng lực:** NL tự chủ và tự học, NL giáo tiếp và hợp tác, NL giải quyết vấn đề, NL phát triển bản thân, NL điều chỉnh hành vi đạo đức.

**\*GDKNS:**

*- Kĩ năng tư duy phê phán.*

*- Kĩ năng ra quyết định.*

*- Kĩ năng lập kế hoạch.*

**II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. Đồ dùng:**

- GV: Nội dung tiểu phẩm “*Chuyện của Lâm*”. Phiếu ghi 4 tình huống, phiếu học tập.

-HS: VBT

**2. Phương pháp, kĩ thuật:**

- Phương pháp vấn đáp, động não, quan sát, thực hành, đặt và giải quyết vấn đề, hoạt động nhóm.

- Kĩ thuật đặt câu hỏi, trình bày 1 phút, động não, tia chớp, chia sẻ nhóm đôi.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Hoạt động Khởi động (3 phút):**  - Hát bài: *Chị Ong Nâu và em bé.*  + *Em cảm thấy thế nào khi thực hiện được điều đã hứa?*  *+ Em cảm thấy thế nào khi không thực hiện được điều đã hứa?*  - Giới thiệu bài mới – Ghi bài lên bảng | - Học sinh hát.  - Học sinh trả lời.  - Lắng nghe. |
| **2. HĐ Hình thành kiến thức mới: (25 phút)**  **\* Mục tiêu:**Biết tự làm lấy việc của mình. Nêu được ích lợi của của việc tự làm lấy việc của mình.  **\* Cách tiến hành:** | |
| **Xử lý tình huống:**  - Phát cho 4 nhóm các tình huống (3 phút).  + *Đến phiên Hoàng trực nhật lớp. Hoàng biết em rất thích quyển truyện mới nên nói sẽ hứa cho em mượn nếu em chịu trực nhật thay Hoàng. Em sẽ làm gì trong hoàn cảnh đó?*  + *Bố giao cho Nam rửa chén, giao cho chị Nga quét dọn. Nam rủ chị Nga làm cùng để đỡ công việc bớt cho mình. Nếu là chị Nga, bạn có giúp Nam không?*  + *Bố đang bận việc nhưng Tuấn cứ nằn nì bố giúp mình giải toán. Nếu là bố Tuấn, bạn sẽ làm gì?*  + *Hùng và Mạnh là đôi bạn thân với nhau. Trong giờ kiểm tra, thấy Hùng không làm được bài, sợ Hùng về bị bố mẹ đánh, Mạnh cho Hùng xem chung bài kiểm tra. Việc làm của Mạnh như thế đúng hay sai?*  + *Thế nào là tự làm lấy việc của mình?*  *+ Tự làm lấy việc của mình sẽ giúp em điều gì?*  **\*GV kết luận:**  + *Tự làm lấy việc của mình là luôn cố gắng để làm lấy các công việc của bản thân mà không phải nhờ và hay trông chờ, dựa dẫm vào người khác.*  *+ Tự làm lấy việc của mình sẽ giúp bản thân mỗi chúng ta tiến bộ, không làm phiền người khác.* | - 4 nhóm tiến hành thảo luận.  + *Mặc dù rất thích nhưng em sẽ từ chối lời đề nghị đó của Hoàng. Hoàng làm thế không nên, sẽ tạo lại sự ỷ lại trong lao động. Hoàng nên tiếp tục làm trực nhật cho đúng phiên của mình.*  + *Nếu là chị Nga, em sẽ không giúp Nam. Làm như thế, em sẽ làm cho Nam lười thêm, có tính ỷ lại, quen dựa dẫm vào người khác.*  + *Nếu là bài toán dễ, yêu cầu Tuấn tự làm một mình để củng cố kiến thức. Nếu là bài toán khó thì yêu cầu Tuấn suy nghĩ trước, sau đó mới đồng ý hướng dẫn, giảng giải cho Tuấn.*  + *Mạnh làm như thế là sai, là hại bạn. Dù Hùng có đạt điểm cao thì điểm đó không phải thực chất là của Hùng. Hùng sẽ không cố gắng học và làm bài nữa.*  - Đại diện các nhóm đưa ra cách giải quyết tình huống của nhóm mình.  + HS trả lời.  + HS trả lời.  - Học sinh nghe. |
| **3. HĐ Thực hành: (5 phút)**  **\* Mục tiêu:**Nhớ và nêu được ích lợi của việc tự làm lấy việc của mình trong cuộc sống hằng ngày.  **\* Cách tiến hành:** | |
| - Yêu cầu HS viết ra giấy những công việc mà bản thân các em đã tự làm ở nhà, ở trường,…  - Khen ngợi – nhắc nhở. | - Mỗi HS chuẩn bị trước 1 mẫu giấy nhỏ để ghi.  - 4, 5 HS phát biểu, đọc những công việc mà mình đã tự làm trước lớp.  - HS khác cho ý kiến bổ sung. |
| **3. Hoạt động ứng dụng (1 phút)**  **4. HĐ sáng tạo (1 phút)** | - Thực hiện nội dung bài học.  - Tuyền truyền mọi người cùng thực hiện nội dung bài học. |

**ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:**

..........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**Tiết 1:**

**CHÍNH TẢ (Nghe – viết):**

**NGƯỜI LÍNH DŨNG CẢM**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Nghe - viết đúng bài CT; làm đúng BT 2a.

- Biết điền đúng 9 chữ và tên chữ vào ô trống trong bảng (BT3).

**-**Rèn kỹ năng viết đẹp và đúng, viết đúng những chữ có phụ âm đầu *l/n.*

**-**Giáo dục tính cẩn thận, chính xác, yêu thích chữ Việt.

**Hình thành phẩm chất:** yêu nước, nhân ái, chăm chỉ, trách nhiệm

**\* Góp phần phát triển năng lực:** NL tự chủ và tự học, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL ngôn ngữ, NL thẩm mĩ.

**II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. Đồ dùng:**

- GV: Bài tập 2 viết 3 lần trên bảng. Bài tập 3 viết vào giấy khổ to (8 bản) + bút dạ.

-HS: SGK.

**2. Phương pháp, kĩ thuật:**

- Phương pháp vấn đáp, động não, quan sát, thực hành, đặt và giải quyết vấn đề, hoạt động nhóm.

- Kĩ thuật đặt câu hỏi, trình bày một phút, động não, tia chớp, chia sẻ nhóm đôi.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** | |
| **1. HĐ khởi động (3 phút)**:  - Kết nối nội dung bài học.  - Giới thiệu bài – Ghi đầu bài lên bảng. | - Hát: *“Chú bộ đội”*  - Viết bảng con: *loay hoay, gió xoáy, nhẫn nại, nâng niu, hàng rào,...* | |
| **2. HĐ chuẩn bị viết chính tả (5 phút)**:  **\*Mục tiêu:**  - Học sinh có tâm thế tốt để viết bài.  - Nắm được nội dung bài viết, biết cách trình bày đúng quy định để viết cho đúng chính tả.  **\*Cách tiến hành: Hoạt động cả lớp** | | |
| ***a. Trao đổi về nội dung đoạn chép*** |  | |
| - GV đọc đoạn văn một lượt.  *+ Đoạn văn kể chuyện gì?*  ***b. Hướng dẫn trình bày:***  *+ Đoạn văn có mấy câu?*  *+ Trong đoạn văn có những từ nào phải viết hoa? Vì sao?*  *+ Lời của các nhân vật được viết như thế nào?*  *+ Trong đoạn văn có những dấu câu nào?*  ***c. Hướng dẫn viết từ khó:***  - Luyện viết từ khó, dễ lẫn.  - Theo dõi và chỉnh lỗi cho học sinh. | - 1 Học sinh đọc lại.  - *Lớp tan học, chú lính nhỏ rủ viên tướng ra sửa lại hàng rào, viên tướng không nghe và chú quả quyết bước về vườn trường, mọi người ngạc nhiên và bước nhanh theo chú.*  - *Đoạn văn có 5 câu.*  - *Các từ đầu câu: Khi, Ra, Viên, Về, Nhưng, Nói, Những, Rồi phải viết hoa.*  - *Lời của nhân vật viết sau dấu hai chấm, xuống dòng và dấu gạch ngang.*  - *Dấu chấm, dấu phẩy, dấu hai chấm, dấu gạch ngang, dấu chấm than.*  - Q*uả quyết, viên tướng, sững lại, vườn trường, dũng cảm,...* | |
| **3. HĐ viết chính tả (15 phút)**:  **\*Mục tiêu:**  - Học sinh nghe viết chính xác đoạn chính tả.  - Viết hoa chữ đầu câu, ghi dấu câu đúng vị trí. Trình bày đúng quy định bài chính tả.  **\*Cách tiến hành: Hoạt động cá nhân** | | |
| - Giáo viên nhắc học sinh những vấn đề cần thiết: Viết tên bài chính tả vào giữa trang vở. Chữ đầu câu viết hoa lùi vào 1 ô, quan sát kĩ từng chữ trên bảng, đọc nhẩm từng cụm từ để viết cho đúng, đẹp, nhanh; ngồi viết đúng tư thế, cầm viết đúng qui định.  - Cho học sinh viết bài.  **Lưu ý:** *Tư thế ngồi, cách cầm bút và tốc độ viết của các đối tượng M1.* | - Lắng nghe  - HS nhìn bảng chép bài. | |
| **4. HĐ chấm, nhận xét bài (3 phút)**  **\*Mục tiêu:** Giúp các em tự phát hiện ra lỗi của mình và lỗi của bạn.  **\*Cách tiến hành: Hoạt động cá nhân – Hoạt động cặp đôi** | | |
| - Cho học sinh tự soát lại bài của mình theo.  - GV đánh giá, nhận xét 7 - 10 bài.  - Nhận xét nhanh về bài làm của học sinh. | | - Học sinh xem lại bài của mình, dùng bút chì gạch chân lỗi viết sai. Sửa lại xuống cuối vở bằng bút mực.  - Trao đổi bài (cặp đôi) để soát hộ nhau.  - Lắng nghe. |
| **5. HĐ làm bài tập (5 phút)**  **\*Mục tiêu:** Làm đúng các bài tập phân biệt *l/n, en/eng.*  **\*Cách tiến hành:** | | |
| **Bài 2a:Làm việc cá nhân - cặp đôi - Chia sẻ trước lớp**  - Yêu cầu học sinh đọc yêu cầu trong sách giáo khoa.  - Giáo viên chỉnh sửa, chốt lời giải đúng. | - Làm bài cá nhân – Chia sẻ cặp đôi – Lớp  - Lời giải:  *Hoa* ***l****ựu* ***n****ở đầy một vườn đỏ* ***n****ắng*  ***L****ũ bướm vàng* ***l****ơ đãng* ***l****ướt bay qua.* | |
| **Bài 3: Làm việc theo nhóm - Chia sẻ trước lớp**  - Gọi HS đọc yêu cầu.  - Phát giấy chép sẵn đề và bút dạ cho các nhóm.  - Gọi 2 nhóm dán bài lên bảng.  - Xoá từng cột chữ và cột tên chữ, yêu cầu HS học thuộc và viết lại.  - Yêu cầu HS viết lại vào vở. | - 1 HS đọc yêu cầu trong SGK.  - Nhận đồ dùng học tập.  - HS tự làm bài trong nhóm.  - 2 nhóm dán bài lên bảng.  - HS đọc.  - HS viết. | |
| **6. HĐ ứng dụng (3 phút)**  **7. HĐ sáng tạo (1 phút)** | - Về nhà viết lại 10 lần những chữ viết bị sai.  - Ghi nhớ, khắc sâu luật chính tả.  - Về nhà tự luyện chữ cho đẹp hơn. | |

**ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:**

..........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**Tiết** 2:

**TOÁN:**

**LUYỆN TẬP(23)**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Biết nhân số có hai chữ số với số có một chữ số (có nhớ).

- Biết xem đồng hồ chính xác đến 5 phút.

-Rèn tính nhân số có hai chữ số với số có một chữ số (có nhớ). Và kĩ năng xem đồng hồ.

**-**Giáo dục học sinh tính cẩn thận, gọn gàng, khoa học. Yêu thích học toán.

**Hình thành phẩm chất:** chăm chỉ, trách nhiệm

**\* Góp phần phát triển năng lực:** Năng lực tự học, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL tư duy - lập luận logic, NL quan sát,...

\* Bài tập cần làm: Bài 1, 2 (a, b), 3, 4.

**II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. Đồ dùng:**

- GV: Mô hình đồng hồ có thể quay được kim chỉ giờ, kim chỉ phút.

-HS: Sách giáo khoa.

**2. Phương pháp, kĩ thuật:**

- Phương pháp vấn đáp, động não, quan sát, thực hành, đặt và giải quyết vấn đề, trò chơi học tập.

- Kĩ thuật đặt câu hỏi, trình bày 1 phút, động não, tia chớp, chia sẻ nhóm đôi.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. HĐ khởi động (4 phút)**:  - Trò chơi: *Đố bạn biết:* Giáo viên đưa ra bài tập để học sinh tìm kết quả: 37 x 2; *x* : 7 = 15.  + *Nêu cách thực hiện phép nhân 37 x 2?*  *+ Nêu cách tìm Số bị chia chưa biết?*  - Kết nối kiến thức.  - Giới thiệu bài – Ghi đầu bài lên bảng. | - HS tham gia chơi.  - HS trả lời.  - Lắng nghe. |
| **2. HĐ thực hành (28 phút):**  **\* Mục tiêu:** Củng cố phép nhân số có hai chữ số với số có một chữ số (có nhớ). Biết xem đồng hồ chính xác đến 5 phút.  **\* Cách tiến hành:** | |
| **Bài 1: (Cá nhân - Cặp đôi - Lớp)**    - Yêu cầu 2 HS vừa lên bảng nêu cách thực hiện phép tính của mình.  *\*GV củng cố về cách thực hiện phép nhân có hai chữ số với số có một chữ số (có nhớ).*  **Bài 2 (a, b): (Cá nhân - Cặp đôi - Lớp)**  *+ Khi đặt tính cần chú ý điều gì?*  *+ Thực hiện tính từ đâu?*  **Bài 3a: (Cá nhân - Cặp đôi - Lớp)**  - GV nhận xét, đánh giá.  **Bài 4:** **(Làm miệng)**  - GVđọc từng giờ, gọi học sinh lên bảng sử dụng mặt đồng hồ để quay kim đến đúng giờ đó.  - Gv nhận xét.  **Bài 5: *(BT chờ*** *- Dành cho đối tượng hoàn thành sớm)*  - GV kiểm tra, đánh giá riêng từng em | - Học sinh làm bài cá nhân ra vở.  - Đổi kiểm tra chéo, nhận xét.  - Chia sẻ kết quả trước lớp:   |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | | 49  X 2  98 | 27  X 4  108 | 57  X 6  342 | 18  X 5  90 | 64  X 3  192 |   - HS nêu cách thực hiện phép tính của mình.  -HS lắng nghe và ghi nhớ.  - Học sinh làm bài cá nhân.  - Đổi kiểm tra chéo, nhận xét.  - Chia sẻ kết quả trước lớp:   |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | | 38  X 2  76 | 27  X 6  162 | 53  X 4  212 | 45  X 5  225 |   - *Cần chú ý đặt tính sao cho đơn vị thẳng hàng đơn vị, chục thẳng hàng chục.*  - *Thực hiện tính từ hàng đơn vị, sau đó đến hàng chục.*  - Học sinh làm bài cá nhân.  - Đổi kiểm tra chéo, nhận xét.  - Chia sẻ kết quả trước lớp:  **Tóm tắt:**  1 ngày: 24 giờ.  6 ngày: ? giờ.  **Bài giải:**  Cả 6 ngày có số giờ là.  24 x 6 = 144 (giờ)  Đáp số: 144 giờ.  - HS lên bảng thực hành quay kim đồng hồ để chỉ đúng số giờ.  - HS tự làm rồi báo cáo sau khi hoàn thành. |
| **3. HĐ ứng dụng (4 phút)** | - Về xem lại bài đã làm trên lớp. Trình bày lại bài giải của bài 3.  - Tìm các bài toán có dạng tương tự trong sách Toán 3 để giải. |
| **4. HĐ sáng tạo (1 phút)** |

**ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:**

.........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**Tiết 3:**

**TẬP ĐỌC:**

**CUỘC HỌP CỦA CHỮ VIẾT(44)**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Hiểu nội dung: Tầm quan trọng của dấu chấm nói riêng và câu nói chung.

(Trả lời được các câu hỏi trong sách giáo khoa.)

- Đọc đúng các từ, tiếng khó hoặc dễ lẫn: *lấm tấm, lắc đầu, dõng dạc...*

- Biết ngắt nghỉ hơi hợp lí sau dấu câu, đọc đúng các kiểu câu; bước đầu biết đọc phân biệt lời người dẫn chuyện với lời các nhân vật.

**-** Giáo dục HS sử dụng dấu câu hợp lí trong khi viết,…

**Hình thành phẩm chất:** chăm chỉ,trung thực, trách nhiệm

**\*Góp phần phát triển năng lực:** NL tự chủ, NL giải quyết vấn đề, NL ngôn ngữ, NL thẩm mí.

**II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. Đồ dùng:**

- GV: Tranh minh họa bài đọc. Bảng phụ ghi sẵn nội dung cần hướng dẫn đọc.

- HS: Sách giáo khoa.

**2. Phương pháp, kĩ thuật:**

- Phương pháp vấn đáp, động não, quan sát, thực hành, hoạt động nhóm.

- Kĩ thuật đặt câu hỏi, trình bày một phút, động não, tia chớp, chia sẻ nhóm đôi.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. HĐ khởi động (3 phút)**:  + *Theo em các chữ viết có biết họp không? Nếu có thì khi họp chúng sẽ bàn về nội dung gì?*  - GV kết nối kiến thức.  - Giới thiệu bài. Ghi tựa bài lên bảng. | - Hát bài: *Lớp chúng mình rất vui.*  - Học sinh trả lời.  - Lắng nghe  - Mở sách giáo khoa. |
| **2. HĐ Luyện đọc (15 phút)**  ***\*Mục tiêu:*** Đọc đúng các từ ngữ, câu, đoạn bài.  ***\* Cách tiến hành :*** | |
| ***a. GV đọc mẫu toàn bài*:**  -Giáo viên đọc mẫu toàn bài, lưu ý HS đọc với giọng:  + Giọng bác chữ A: Dõng dạc  + Giọng Dấu Chấm: Rõ ràng, rành mạch  + Giọng các dấu khác: Ngạc nhiên, phàn nàn.  ***b. Học sinh đọc nối tiếp từng câu kết hợp luyện đọc từ khó:***  ***c. Học sinh nối tiếp nhau đọc từng đoạn và giải nghĩa từ khó:***  - GV theo dõi HS đọc bài để phát hiện lỗi phát âm của HS.  - Luyện đọc câu khó, HD ngắt giọng câu dài:  *+ Thưa các bạn!// Hôm nay, chúng ta họp để tìm cách giúp đỡ em Hoàng.// Hoàng hoàn toàn không biết chấm câu.// Có đoạn văn/ em viết thế này:// “ Chú lính bước vào đầu chú.// Đội chiếc mũ sắt dưới chân.// Đi đôi giày da trên trán lấm tấm mồ hôi.”//*  **\***  ***d. Đọc toàn bài:***  \* Nhận xét, đánh giá, chuyển hoạt động. | - HS lắng nghe.  - Nhóm trưởng điều hành nhóm đọc nối tiếp câu trong nhóm.  - Nhóm báo cáo kết quả đọc trong nhóm.  - Luyện đọc từ khó do HS phát hiện theo hình thức: Đọc mẫu (M4) => cá nhân (M1) => cả lớp *(lấm tấm, lắc đầu, dõng dạc...)*  - HS chia đoạn (4 đoạn như SGK).  + Đoạn 1: Vừa tan học… lấm tấm mồ hôi.  + Đoạn 2:Có tiếng xì xào… lấm tấm mồ hôi.  + Đoạn 3: Tiếng cười rộ lên…Ẩu thế nhỉ!  + Đoạn 4: Phần còn lại.  - Nhóm trưởng điều hành nhóm đọc từng đoạn trong nhóm.  - Nhóm báo cáo kết quả đọc đoạn trong nhóm.  - 1 nhóm đọc nối tiếp 4 đoạn văn trước lớp.  - Đại diện 4 nhóm đọc nối tiếp 4 đoạn văn trước lớp.  - 2 HS nối tiếp nhau đọc toàn bài |
| **3. HĐ Tìm hiểu bài (8 phút)**  **\*Mục tiêu:** HS nắm được nội dung bài thông qua việc trả lời các câu hỏi***.***  **\*Cách tiến hành:** | |
| - Cho học sinh thảo luận và tìm hiểu bài.  **\***GV hỗ trợ TBHT điều hành lớp chia sẻ kết quả trước lớp.  - Yêu cầu HS đọc lại đoạn 1.  *+ Các chữ cái và dấu câu họp bàn việc gì?*  - Yêu cầu HS đọc tiếp các đoạn còn lại.  *+ Cuộc họp đã đề ra cách gì để giúp bạn Hoàng?*  \***GV lưu ý HS:** *Đây là một chuyện vui nhưng được viết theo đúng trình tự của một cuộc họp thông thường trong cuộc sống hằng ngày. Chúng ta cùng tìm hiểu trình tự của một cuộc họp.*  - Chia lớp thành 4 nhóm, phát mỗi nhóm 1 tờ giấy khổ lớn.  - Yêu cầu thảo luận trả lời câu hỏi 3. | - 1 HS đọc 3 câu hỏi cuối bài.  - Nhóm trưởng điều hành nhóm mình thảo luận để trả lời các câu hỏi (thời gian 3 phút)  \*Trưởng ban Học tập điều khiển lớp chia sẻ kết quả.  - Đọc lại đoạn 1.  - *Các chữ cái và dấu câu họp để bàn cách giúp đỡ bạn Hoàng, Hoàng hoàn toàn không biết chấm câu nên đã viết những câu rất buồn cười.*  - Đọc các đoạn còn lại.  - *Cuộc họp đề nghị anh Dấu Chấm mỗi khi Hoàng định chấm câu thì nhắc Hoàng đọc lại câu văn một lần nữa.*  - Chia nhóm theo yêu cầu.  - Thảo luận, sau đó 4 nhóm dán bài lên bảng. |
| **DIỄN BIẾN CUỘC HỌP**   |  |  | | --- | --- | | Nêu mục đích cuộc họp | Hôm nay, chúng ta họp để tìm cách giúp đỡ em Hoàng. | | Nêu tình hình của lớp | Em Hoàng hoàn toàn không biết chấm câu. Có đoạn văn em viết thế này: “Chú lính bước vào đầu chú. Đội chiếc mũ sắt dưới chân. Đi giày da trên trán lấm tấm mồ hôi.” | | Nêu nguyên nhân dẫn đến tình hình đó | Tất cả là do Hoàng chẳng bao giờ để ý đến dấu chấm câu. Mỏi tay chỗ nào, cậu ta chấm chỗ ấy. | | Nêu cách giải quyết | Từ nay, mỗi khi Hoàng định đặt dấu chấm câu, Hoàng phải đọc lại câu văn một lần nữa. | | Giao việc cho mọi người | Anh dấu chấm câu yêu cầu Hoàng đọc lại câu văn một lần nữa trước khi Hoàng đặt dấu chấm câu. |   \***Nội dung:** *Tầm quan trọng của dấu chấm nói riêng và câu nói chung.* | |
| **4. HĐ Đọc diễn cảm (7 phút)**  **\*Mục tiêu:** HS đọc diễn cảm theo vai.  **\*Cách tiến hành: Hoạt động theo nhóm - cả lớp** | |
| - GV gọi 1 vài nhóm HS, mỗi nhóm 4 em tự phân vai (Người dẫn chuyện, bác chữ A, đám đông, Dấu Chấm) đọc lại truyện.  - GVHD các em đọc đúng, đọc hay theo gợi ý mục a.  - GV cùng cả lớp bình chọn bạn và nhóm đọc hay nhất. | - Mỗi HS đọc 1 đoạn.  - 2 3 nhóm HS thi đọc, cả lớp theo dõi.  - Bình chon nhóm đọc hay nhất. |
| **5. HĐ ứng dụng (1 phút)** : | - VN tiếp tục luyện đọc diễn cảm. |
| **6. HĐ sáng tạo (1 phút)** | - Sưu tầm các bài đọc có chủ đề tương tự. |
| => Đọc trước bài: *Bài tập làm văn.* |  |

**ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:**

..........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI (TIẾT 1):**

**BÀI 9: PHÒNG BỆNH TIM MẠCH**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức:** Biết được tác hại và cách đề phòng bệnh thấp tim ở trẻ em. Biết nguyên nhân của bệnh thấp tim.

**2. Kĩ năng:** Rèn kĩ năng tìm kiếm và xử lí thông tin: phân tích và xử lí thông tin về bệnh tim mạch thường gặp ở trẻ em.

**Hình thành phẩm chất:** chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm

**Góp phần phát triển năng lực:** NL tự chủ và tự học, NL giáo tiếp và hợp tác, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL nhận thức môi trường, NL tìm tòi và khám phá.

**\*GDKNS:**

*- Kĩ năng tìm kiếm và xử lí thông tin.*

*- Kĩ năng làm chủ bản thân.*

**II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. Đồ dùng:**

- GV: Các hình minh họa SGK/ 20, 21. Giấy khổ to, bút dạ, phiếu thảo luận.

- HS: Sách giáo khoa.

**2. Phương pháp, kĩ thuật:**

- Phương pháp vấn đáp, động não, quan sát, thực hành, đặt và giải quyết vấn đề, hoạt động nhóm.

- Kĩ thuật đặt câu hỏi, trình bày 1 phút, động não, tia chớp, chia sẻ nhóm đôi.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. HĐ khởi động (5 phút)**  + *Nên và không nên làm gì để bảo vệ tim mạch?*  - Kết nối kiến thức - Giới thiệu bài mới - Ghi đầu bài lên bảng | - HS hát bài: *Chị Ong Nâu và em bé.*  - Học sinh trả lời.  - Lắng nghe – Mở SGK |
| **2. HĐ khám phá kiến thức (25 phút)**  **\*Mục tiêu:** Kể tên một số bệnh về tim mạch. Biết nguyên nhân của bệnh thấp tim. Biết được tác hại và cách đề phòng bệnh thấp tim ở trẻ em.  **\* Cách Tiến hành:** | |
| **Hoạt động 1: Bệnh về tim mạch**  \* **Mục tiêu:** *Kể tên một số bệnh về tim mạch.*  **\* Cách Tiến hành:**  + *Kể tên một số bệnh về tim mạch mà em biết?*  - Giảng thêm cho HS kiến thức một số bệnh về tim mạch.  **\*GVKL:** *Thấp tim là bệnh thường gặp và nguy hiểm đối với trẻ em.*  **Hoạt động 2: Bệnh thấp tim**  **\* Mục tiêu:** *Biết nguyên nhân của bệnh thấp tim. Biết được tác hại và cách đề phòng bệnh thấp tim ở trẻ em.*  **\* Cách Tiến hành:**  - Yêu cầu HS đọc đoạn đối thoại, quan sát tranh SGK /20,21 thảo luận nhóm trả lời 3 câu hỏi/ 20.  + Câu 1.  + Câu 2.  + Câu 3.  - Yêu cầu HS quan sát H4,5,6 và nêu cách phòng bệnh tim mạch.  **\*GVKL:** *Cần giữ ấm cơ thể khi trời lạnh, ăn uống đủ chất, vệ sinh cá nhân, rèn luyện thân thể hằng ngày.*  **\*GDKNS:**  + *Kĩ năng tìm kiếm và xử lí thông tin: phân tích và xử lí thông tin về bệnh tim mạch thường gặp ở trẻ em.*  + *Kĩ năng làm chủ bản thân: đảmnhận trách nhiệm của bản thân trong việc đề phòng bệnh thấp tim.*  **Hoạt động 3: Bày tỏ ý kiến, liên hệ thực tế.**  **\* Mục tiêu:** *HS lựa chọn ý đúng từ phiếu bài tập và trả lờp câu hỏi được nêu ra.*  **\* Cách Tiến hành:**  - Phát phiếu học tập cho HS.  + *Với người bệnh tim, nên và không nên làm gì?*  **\*GVKL:** *Ai cũng mắc bệnh về tim mạch, không phải chỉ trẻ con.* | - *Thấp tim, huyết áp cao, nhồi máu cơ tim, xơ vữa động mạch,...*  -Đọc đoạn đối thoại  -HS trao đổi N4 báo cáo kết quả.  - *Bệnh thấp tim.*  - *Để lại di chứng nặng nề cho van tim, gây suy tim.*  - *Viêm họng, viêm a - mi - đan kéo dài, thấp khớp cấp không chữa trị kịp thời.*  - Nhóm đôi Thống nhất kết quả.  + *Ăn đủ chất.*  *+ Súc miệng nước muối.*  *+ Mặc ấm khi trời lạnh.*  - Lắng nghe, ghi nhớ.  - Thảo luận nhóm 2.  - Cử đại diện trả lời: *ý đúng là ý 2 và 5.*  - *Nên: ăn đủ chất, tập TD,...*  - *Không nên: chạy nhảy, làm quá sức,...*  - Học sinh lắng nghe. |
| **3. HĐ ứng dụng (3 phút)**  **4. HĐ sáng tạo (2 phút)**  **=>** Xem trước bài “*Hoạt động bài tiết nước tiểu”* | - Học sinh đọc nội dung cần biết cuối bài.  - Làm thế nào để phòng bệnh thấp tim? |

**ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:**

..........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**LUYỆN TỪ VÀ CÂU:**

**SO SÁNH**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Nắm được một số kiểu câu so sánh mới: so sánh hơn kém. Nắm được các từ ý nghĩa so sánh hơn kém, biết cách thêm các từ so sánh vào những câu chưa có từ so sánh.

**-** Phân biệt được một số kiểu câu so sánh hơn kém; biết cách thêm các từ so sánh vào những câu chưa có từ so sánh.

-Yêu thích từ ngữ Tiếng Việt, yêu thích các hỉnh ảnh đẹp, yêu thích môn học.

**Hình thành phẩm chất:** chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm

**\* Góp phần phát triển năng lực:** NL tự chủ và tự học, NL giáo tiếp và hợp tác, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL ngôn ngữ, NL thẩm mĩ.

**II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. Đồ dùng:**

- GV: Bảng phụ ghi bài tập 1.

-HS: SGK.

**2. Phương pháp, kĩ thuật:**

- Phương pháp vấn đáp, động não, quan sát, thực hành, đặt và giải quyết vấn đề, hoạt động nhóm, trò chơi học tập.

- Kĩ thuật đặt câu hỏi, trình bày 1 phút, động não, tia chớp, chia sẻ nhóm đôi.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. HĐ khởi động (3 phút)**: | |
| - Trò chơi: *Hái hoa dân chủ:* Giáo viên tổ chức cho học sinh thi đua nêu các câu thành ngữ, tục ngữ về tình cảm của cha mẹ với con cái; con cháu đối với ông bà, cha mẹ; anh chị em đối với nhau.  - Kết nối kiến thức.  - Giới thiệu bài mới - Ghi bảng đầu bài. | - HS thi đua nhau nêu kết quả.  - Học sinh nghe giới thiệu, ghi bài. |
| **2. HĐ hình thành kiến thức mới (15 phút)**  **\*Mục tiêu:** Nắm được một số kiểu câu so sánh mới: so sánh hơn kém.  **\*Cách tiến hành: Làm việc nhóm đôi – Chia sẻ trước lớp** | |
| **Bài tập 1: Tìm các hình ảnh so sánh**  - Yêu cầu HS làm bài tập vào vở nháp.  - Chữa bài, thống nhất kết quả.  **\*Lưu ý** về những sự vật được so sánh cho đối tượng Hs M1…  - Gv chốt lại lời giải đúng và giới thiệu 2 loại so sánh: *So sánh ngang bằng và so sánh hơn kém.*  - Yêu cầu HS làm vào vở bài tập.  **Bài tập 2: Ghi lại các từ so sánh trong các khổ thơ**  + Yêu cầu HS thảo luận theo cặp tìm từ so sánh trong khổ thơ.  - Yêu cầu HS nêu các từ chỉ so sánh, hướng dẫn thống nhất kết quả đúng. | - Nêu yêu cầu bài tập .  - Hs thảo luận nhóm đôi.  - Chữa bài trên bảng.  - Thống nhất kết quả.  *a) Cháu- hơn.*  *Ông - buổi trời chiều.*  *Cháu- ngày rạng sáng…*  - Ghi bài vào vở bài tập.  - Đọc YC bài.  - HS thảo luận theo cặp tìm từ so sánh trong từng câu.  - Hs trình bày theo từng câu.  *Câu a: hơn, là, là.*  *Câu b: hơn.*  *Câu c: chẳng bằng, là* |
| **3. HĐ thực hành (15 phút):**  **\*Mục tiêu :** Nắm được các từ ý nghĩa so sánh hơn kém, biết cách thêm các từ so sánh vào những câu chưa có từ so sánh.  **\*Cách tiến hành: Làm việc cá nhân – Cả lớp** | |
| - **Bài tập 3:Tìm và ghi tên sự vật được so sánh trong các câu thơ.**  - GV gọi Hs đọc YC bài tập.  + Yêu cầu HS tự thực hiện rồi chữa bài .  + Yêu cầu HS nêu từng câu.  - GV chốt lại lời giải đúng.  **Bài tập 4: Tìm từ so sánh có thể thêm vào chỗ chấm.**  - Yêu cầu HS nêu những sự vật được so sánh với nhau.  - Yêu cầu HS nêu ý kiến.  VD: Tàu dừa như chiếc lược chải vào mây xanh.  - Gv chốt KT bài. | - Nêu yêu cầu bài tập.  - Đọc từng câu và ghi từng sự vật so sánh với nhau:  + Quả đào - Đàn lợn con.  + Tàu dừa - Chiếc lược.  - HS nêu - góp ý, thống nhất kết quả.  - Nêu yêu cầu bài tập.  - HS nêu các từ mẫu (đọc cả câu so sánh)  - Tìm và nêu từ thích hợp - thống nhất kết quả. |
| **3. HĐ ứng dụng (3 phút):**    **4. HĐ sáng tạo (1 phút)**: | - Tìm các hình ảnh so sánh mà em biết (làm miệng).  - Tự tìm các câu văn, câu thơ có hình ảnh so sánh. |

**ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:**

..........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**TOÁN:**

**TIẾT 23: BẢNG CHIA 6**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**-**Bước đầu thuộc bảng chia 6. Biết vận dụng trong giải toán có lời văn (có một phép chia 6).

-Củng cố bảng chia 6, củng cố mối quan hệ của phép nhân và phép chia.

**-**Giáo dục học sinh đam mê Toán học.

**Hình thành phẩm chất:** chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm

**\* Góp phần phát triển năng lực:** Năng lực tự học, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL tư duy - lập luận logic, NL quan sát,...

\* Bài tập cần làm: Bài 1, 2, 3.

**II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. Đồ dùng:**

- GV: Các tấm bìa, mỗi tấm có gắn 6 chấm tròn.

-HS: SGK.

**2. Phương pháp, kĩ thuật:**

- Phương pháp vấn đáp, động não, quan sát, thực hành, đặt và giải quyết vấn đề.

- Kĩ thuật đặt câu hỏi, trình bày 1 phút, động não, tia chớp, chia sẻ nhóm đôi.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. HĐ khởi động (3 phút)**:  - Trò chơi: *Truyền điện:* Giáo viên tổ chức cho học sinh thi đua đọc thuộc bảng nhân 6.  - Kết nối kiến thức - Giới thiệu bài mới và ghi đầu bài lên bảng. | - HS tham gia chơi.  - Học sinh mở sách giáo khoa, trình bày bài vào vở. |
| **2. HĐ hình thành kiến thức mới (13 phút)**  **\* Mục tiêu:** Dựa vào bảng nhân 6 để lập bảng chia 6 và thuộc bảng chia 6.  **\* Cách tiến hành:** | |
| **Việc 1: Lập bảng chia 6:**  - Gắn 1 tấm bìa có 6 chấm tròn lên bảng và hỏi.  *+ Lấy 1 tấm bìa có 6 chấm tròn. Vậy 6 lấy 1 lần được mấy?*  *+ Hãy viết phép tính tương ứng với 6 được lấy 1 lần bằng 6?*  *+ Trên tất cả các tấm bìa có 6 chấm tròn, biết mỗi tấm có 6 chấm tròn. Hỏi có bao nhiêu tấm bìa?*  *+ Hãy nêu phép tính để tìm số tấm bìa?*  *+ Vậy 6 chia 6 được mấy?*  - Viết lên bảng 6 : 6 = 1 và yêu cầu HS đọc phép nhân, phép chia vừa lập được.  - Gắn lên bảng 2 tấm bìa và nêu bài tập:  Mỗi tấm bìa có 6 chấm tròn.  *+ Hỏi 2 tấm bìa như thế có tất cả bao nhiêu chấm tròn?*  *+ Hãy lập phép tính để tìm số chấm tròn có trong cả hai bìa?*  *+ Tại sao em lại lập được phép tính này?*  *+ Trên tất cả các tấm bìa có 12 chấm tròn, biết mỗi tấm bìa có 6 chấm tròn. Hỏi có tất cả bao nhiêu tấm bìa?*  *+ Hãy lập phép tính để tìm số tấm bìa mà bài toán yêu cầu.*  *+ Vậy 12 chia 6 bằng mấy?*  - Viết lên bảng phép tính 12 : 6 = 2, sau đó cho cả lớp đọc 2 phép tính nhân, chia vừa lập được.  *+ Em có nhận xét gì về phép tính nhân và phép tính chia vừa lập?*  - Tương tự như vậy dựa vào bảng nhân 6 các em lập tiếp bảng chia 6.  **Việc 2: Học thuộc bảng chia 6:**  - GV cho HS đọc bảng chia 6  *+ Yêu cầu HS tìm điểm chung của các phép tính chia trong bảng chia 6.*  *+ Có nhận xét gì về các số bị chia trong bảng chia 6.*  *+ Có nhận xét gì về kết quả của các phép chia trong bảng chia 6?*  - GV nhận xét, đánh giá , chuyển HĐ | - Quan sát.  - *6 lấy 1 lần bằng 6.*  - *Viết phép tính: 6 x 1 = 6.*  - *Có 1 tấm bìa.*  - *Phép tính 6 : 6 = 1 (tấm bìa).*  - *6 chia 6 bằng 1.*  - Đọc.  6 nhân 1 bằng 6.  6 chia 6 bằng 1.  - *Mỗi tấm bìa có 6 chấm tròn. Vậy 2 tấm bìa như thế có 12 chấm tròn.*  - *Phép tính 6 x 2 = 12.*  - *Vì mỗi tấm bìa có 6 chấm tròn lấy 2 tấm bìa tất cả. Vậy 6 được lấy 2 lần, nghĩa là 6 x 2.*  - *Có tất cả 2 tấm bìa.*  - *Phép tính 12 : 6 = 2 (tấm bìa).*  - *12 chia 6 bằng 2.*  - Đọc phép tính:  6 nhân 2 bằng 12.  12 chia 6 bằng 2.  - *Phép nhân và phép chia có mối quan hệ ngược nhau: Ta lấy tích chia cho thừa số 6 thì được thừa số kia.*  - HS làm vào vở, vài HS nêu tiếp các phép tính trong bảng chia 6.  - Cả lớp đọc đồng thanh bảng chia 6.  - *Các phép chia trong bảng chia 6 đều có dạng một trong số chia cho 6.*  - *Đọc dãy các số bị chia 6, 12, 18,…và rút ra kết luận đây là dãy số đếm thêm 6, bắt đầu từ 6.*  - *Các kết qủa lần lượt là: 1, 2, 3, …, 10.*  - HS tự đọc nhẩm để học thuộc lòng bảng chia 6  - Thi đọc thuộc lòng trong cặp, nhóm.  - Đại diện các nhóm thi đọc thuộc lòng trước lớp. |
| **3. HĐ thực hành (16 phút)**  **\* Mục tiêu:** Củng cố bảng chia 6, củng cố mối quan hệ của phép nhân và phép chia.  **\* Cách tiến hành: Cá nhân - Cặp đôi – Lớp** | |
| **Bài 1:**  **Bài 2:**  *+ Khi đã biết 6 x 4 = 24 có thể ghi kết quả của 24 : 6 và 24 : 4 được không vì sao?*  - Các trường hợp khác tương tự.  - Nhận xét, đánh giá.  **Bài 3:**  - Giáo viên nhận xét, đánh giá.  **Bài 4: *(BT chờ*** *- Dành cho đối tượng hoàn thành sớm)*  - GV kiểm tra, đánh giá riêng từng em | - HS làm bài cá nhân.  - Chia sẻ kết quả trong cặp.  - Báo cáo kết quả trước lớp:  42 : 6 = 7 24 : 6 = 4 30 : 6 = 5 ….  - HS làm bài cá nhân.  - Chia sẻ cặp đôi.  - Chia sẻ trước lớp:   |  |  |  | | --- | --- | --- | | 6 x 4 = 24  24 : 6 = 4  24 : 4 = 6 | 6 x 2 = 12  12 : 6 = 2  12 : 2 = 6 | 6 x 5 = 30  30 : 6 = 5  30 : 5 = 6 |   - *Khi đã biết 6 x 4 = 24 có thể ghi ngay 24 : 6 = 4 và 24 : 4 = 6, vì nếu lấy tích chia thừa số này thì sẽ được thừa số kia.*  - HS làm việc cá nhân, thảo luận cặp đôi để thống nhất kết quả, sau đó chia kết kết quả trước lớp:  **Bài giải:**  Mỗi đoạn dây đồng dài là.  48 : 6 = 8 (cm)  Đáp số: 8cm.  - HS tự hoàn thành và báo cáo khi hoàn thành. |
| **3. HĐ ứng dụng (2 phút):**  **4. HĐ sáng tạo (1 phút):**  - Giáo viên đưa ra bài tập có sử dụng bảng chia 6. | - Đọc thuộc bảng chia chia 6.  - Thực hiện theo yêu cầu của giáo viên. |

**ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG**

..........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**CHÍNH TẢ (TẬP CHÉP):**

**MÙA THU CỦA EM**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Chép đúng, không mắc lỗi bài chính tả.

- Làm đúng bài tập điền tiếng có vần ***oam*** (BT2). Làm đúng BT 3a.

- Rèn kỹ năng viết đẹp và đúng, viết đúng những chữ có phụ âm đầu ***l/n.***

**-**Giáo dục tính cẩn thận, chính xác, yêu thích chữ Việt.

**Hình thành phẩm chất:** chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm

**\* Góp phần phát triển năng lực:** NL tự chủ và tự học, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL ngôn ngữ, NL thẩm mĩ.

**II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. Đồ dùng:**

- GV: Bảng chép sẵn bài thơ. Bảng phụ chép bài tập 2 (3 lần).

-HS: SGK.

**2. Phương pháp, kĩ thuật:**

- Phương pháp vấn đáp, động não, quan sát, thực hành, đặt và giải quyết vấn đề.

- Kĩ thuật đặt câu hỏi, trình bày một phút, động não, tia chớp, chia sẻ nhóm đôi.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** | |
| **1. HĐ khởi động (3 phút):**  - Kết nối kiến thức.  - Giới thiệu bài, ghi đầu bài lên bảng. | - Hát: *“Mùa thu của em”*  - Nêu nội dung bài hát.  - 3 HS viết trên bảng lớp: *bông sen, cái xẻng, chen chúc, đèn sáng, lơ đãng, đỏ nắng...*  - Lắng nghe.  - Mở sách giáo khoa. | |
| **2. HĐ chuẩn bị viết chính tả (5 phút)**:  **\*Mục tiêu:**  - Học sinh có tâm thế tốt để viết bài.  - Nắm được nội dung bài viết, luyện viết những từ ngữ khó, dễ lẫn, biết cách trình bày đúng quy định để viết cho đúng chính tả, trình bày đúng hình thức bài thơ.  **\*Cách tiến hành: Hoạt động cả lớp** | | |
| ***a. Trao đổi về nội dung đoạn chép***  - GV đọc bài thơ một lượt.  *+ Mùa thu thường gắn với những gì?*  ***b. Hướng dẫn cách trình bày:***  *+ Bài thơ viết theo thể thơ nào?*  *+ Bài thơ có mấy khổ?*  *+ Mỗi khổ có mấy dòng thơ?*  *+ Trong bài thơ những chữ nào phải viết hoa?*  *+ Tên bài và chữ đầu câu viết như thế nào cho đẹp?*  ***c. Hướng dẫn viết từ khó:***  + *Trong bài có các từ nào khó, dễ lẫn?*  - Giáo viên đọc từ khó, dễ lẫn cho học sinh viết. | - 1 Học sinh đọc lại.  - *Mùa thu gắn với hoa cúc, cốm mới, rằm Trung thu và các HS sinh sắp đến trường.*  - *Bài thơ viết theo thể thơ 4 chữ.*  - *Bài thơ có 4 khổ.*  - *Mỗi khổ có 4 dòng thơ.*  - *Những chữ đầu câu phải viết hoa.*  - *Tên bài viết giữa trang vở, chữ đầu câu lùi vào 2 ô.*  *.*  - Học sinh nêu các từ: *nghìn, mở, mùi hương, ngôi trường, thân quen, lá sen,...*  - 3 học sinh viết bảng. Lớp viết bảng con. | |
| **3. HĐ viết chính tả (15 phút)**:  **\*Mục tiêu:**  - Học sinh chép lại chính xác đoạn chính tả.  - Viết hoa chữ đầu câu, ghi dấu câu đúng vị trí. Trình bày đúng quy định bài chính tả.  **\*Cách tiến hành: Hoạt động cá nhân** | | |
| - Giáo viên nhắc học sinh những vấn đề cần thiết: Viết tên bài chính tả vào giữa trang vở. Chữ đầu câu viết hoa lùi vào 1 ô, quan sát kĩ từng chữ trên bảng, đọc nhẩm từng cụm từ để viết cho đúng, đẹp, nhanh; ngồi viết đúng tư thế, cầm viết đúng qui định.  - Cho học sinh viết bài.  **Lưu ý:** *Tư thế ngồi, cách cầm bút và tốc độ viết của các đối tượng M1.* | | - Lắng nghe  - HS viết bài. |
| **4. HĐ chấm, nhận xét bài (3 phút)**  **\*Mục tiêu:** Giúp các em tự phát hiện ra lỗi của mình và lỗi của bạn.  **\*Cách tiến hành: Hoạt động cá nhân – Hoạt động cặp đôi** | | |
| - Cho học sinh tự soát lại bài của mình theo.  - Giáo viên chấm nhận xét 5 - 7 bài.  - Nhận xét nhanh về bài làm của học sinh. | | - Học sinh xem lại bài của mình, dùng bút chì gạch chân lỗi viết sai. Sửa lại xuống cuối vở bằng bút mực.  - Trao đổi bài (cặp đôi) để soát hộ nhau.  - Lắng nghe. |
| **5. HĐ làm bài tập (7 phút)**  **\*Mục tiêu:** Làm đúng các bài tập, điền tiếng có vần ***oam***…  **\*Cách tiến hành: Làm việc cá nhân - cặp đôi - Chia sẻ trước lớp** | | |
| **Bài 2:**Tìm tiếng có vần ***oam*** thích hợp vào chỗ trống.  **Bài 3a:**  a)  + Giữ chặt trong lòng bàn tay.  + Rất nhiều.  + Gạo dẻo để thổi xôi, làm bánh.  - Yêu cầu HS làm bài vào vở.  b) Tiến hành tương tự phần a). | | - Làm bài cá nhân – Chia sẻ cặp – Lớp.  => Đáp án:  *+ Sóng vỗ oàm oạp.*  *+ Mèo ngoạm miếng thịt.*  *+ Đừng nhai nhồm nhoàm.*  - Học sinh làm cá nhân.  - Chia sẻ cặp đôi (1 học sinh hỏi, 1 học sinh đáp).  - Chia sẻ kết quả trước lớp.  =>Đáp án:  + Là từ nắm.  + Là từ lắm.  + Là gạo nếp.  - HS làm bài vào vở. |
| **6. HĐ ứng dụng (1 phút):**  **7. HĐ sáng tạo (1 phút):** | | - Về viết lại 10 lần những chữ đã viết sai.  - Tìm và viết ra 5 từ có chứa tiếng bắt đầu bằng ***l*** hoặc ***n.***  - Sưu tầm các bài thơ hoặc bài hát có cùng chủ đề. |

**ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:**

..............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

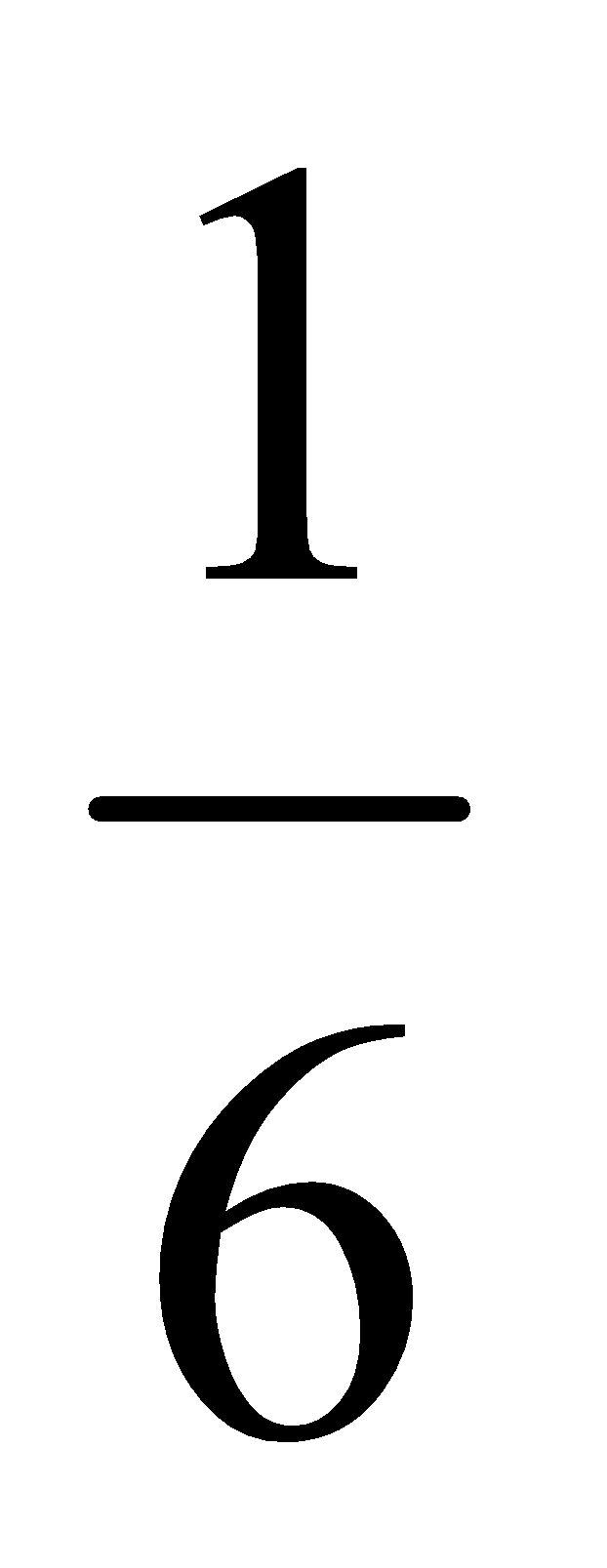
**TOÁN:**

**LUYỆN TẬP**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Biết nhân, chia trong phạm vi bảng nhân 6, bảng chia 6.

- Vận dụng trong giải toán có lời văn (có một phép chia 6).

- Biết xác định  của một hình đơn giản.

-Rèn KN nhân, chia trong phạm vi bảng nhân 6, bảng chia 6.

-Giáo dục học sinh tính cẩn thận, gọn gàng, khoa học. Yêu thích học toán.

**Hình thành phẩm chất:** chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm

**\* Góp phần phát triển năng lực:** Năng lực tự học, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL tư duy - lập luận logic, NL quan sát,...

**\*Bài tập cần làm:** Làm BT 1, 2, 3, 4.

**II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. Đồ dùng:**

- GV: Phiếu học tập.

-HS: SGK, bảng con.

**2. Phương pháp, kĩ thuật:**

- Phương pháp vấn đáp, động não, quan sát, thực hành, trò chơi học tập, đặt và giải quyết vấn đề.

- Kĩ thuật đặt câu hỏi, trình bày 1 phút, động não, tia chớp, chia sẻ nhóm đôi.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1.HĐ khởi động (5 phút) :**  - Trò chơi: *Xì điện:* Giáo viên tổ chức cho học sinh thi đọc thuộc lòng bảng chia 6.  - Tổng kết – Kết nối bài học.  - Giới thiệu bài – Ghi đầu bài lên bảng. | - HS tham gia chơi.  - Lắng nghe.  - Mở vở ghi bài. |
| **2. HĐ thực hành (25 phút):**  **\* Mục tiêu:** Biết nhân, chia trong phạm vi bảng nhân 6, bảng chia 6. Vận dụng trong giải toán.  **\* Cách tiến hành:** | |
| **Bài 1:****(Cá nhân - Cặp - Lớp)**  *+ Khi đã biết 6 x 9 = 54 có thể ghi ngay kết qủa 54 : 6 được không, vì sao?*  - Giải thích tương tự với các trường hợp còn lại.  + *Dựa vào kết quả phép tính chia ở trên ta có thể ghi ngay kết qủa phép nhân ở dưới được không, vì sao?*  **\*GVKL:**  *+ …lấy tích chia cho thừa số này thì sẽ được thừa số kia*  *+ ..lấy thương nhân với số chia sẽ được số bị chia.*  **Bài 2: (Cá nhân - Cặp - Lớp)**  ***Bài 3***: **(Cá nhân - Cặp - Lớp**    *+ Tại sao để tìm số m vải may mỗi bộ quần áo em lại thực hiện phép chia 18:6=3(m)?*  - Giáo viên nhận xét chung  **Bài 4:** **(Lớp – Cá nhân)**  + *Bài tập yêu cầu chúng ta làm gì?*  - Yêu cầu HS quan sát và tìm hình đã được chia thành 6 phần bằng nhau.  + *Hình 2 đã được tô màu mấy phần?*  - Hình 2 được chia thành 6 phần bằng nhau, đã tô màu 1 phần, ta nói hình 2 đã được tô màu  hình.  + *Hình 3 đã được tô màu một phần mấy hình? Vì sao?*  **\*GVKL:** *Hình 2 được chia thành 6 phần bằng nhau, đã tô màu 1 phần, ta nói hình 2 đã được tô màu  hình.* | - Học sinh đọc và làm bài cá nhân.  - Chia sẻ trong cặp.  - Chia sẻ kết quả trước lớp:     |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | | 6x6= 36  36:6 = 6 | 6x9= 54  54:6 = 9 | 6x7=42  42:6= 7 | 6x8 = 48  48:6 = 8 |      |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | | 24: 6 = 4  6x4 = 24 | 18:6= 3  3x6= 18 | 60:6= 10  10x6= 60 | 6:6=1  6x1=6 |   - *Có thể ghi ngay 54 : 6 = 9 được vì nếu lấy tích chia cho thừa số này thì sẽ được thừa số kia.*  - *Dựa vào kết qủa phép tính chia ở trên ta có thể ghi ngay kết quả phép nhân ở dưới. Vì ta lấy thương nhân với số chia sẽ được số bị chia.*  - HS lắng nghe.  - HS làm cá nhân.  - Chia sẻ cặp đôi.  - Chia sẻ kết quả trước lớp: 9 HS nối tiếp nhau đọc từng phép tính trong bài.   |  |  |  | | --- | --- | --- | | *16 : 4 = 4*  *16 : 2 = 8*  *12 : 6 = 2* | *18 : 3 = 6*  *18 : 6 = 3*  *15 : 5 = 5* | *24 : 6 = 4*  *24 : 4 = 6*  *35 : 5 = 7* |   - HS quan sát, tìm ra cách làm.  - Chia sẻ cặp đôi.  - Chia sẻ kết quả trước lớp:  **Bài giải:**  Mỗi bộ quần áo may hết số m vải là.  18 : 6 = 3 (m)  Đáp số: 3 m.  - *Vì tất cả có 18m vải thì may được 6 bộ quần áo áo như sau. Vậy 18 được chia thành 6 phần bằng nhau thì mỗi phần chính là số m vải may 1 bộ quần áo.*  - *Bài tập yêu cầu chúng ta tìm xem hình nào đã được tô màu  hình.*  - Hình 2 và 3 đã được chia thành 6 phần bằng nhau.  - *Hình 2 đã được tô màu 1 phần.*  - Hình 2 được chia thành 6 phần bằng nhau, đã tô màu 1 phần, ta nói hình 2 đã được tô màu hình.  - *Hình 3 đã tô màu  hình. Vì hình 3 được chia thành 6 phần bằng nhau. Đã tô màu 1 phần.* |
| **3. HĐ ứng dụng (4 phút)**  **4. HĐ sáng tạo (1 phút)**  - Giáo viên đưa ra bài tập có sử dụng bảng chia 6 để học sinh đưa ra đáp án | - Về xem lại bài đã làm trên lớp. Trình bày lại bài giải của bài 3.  - Thực hiện theo yêu cầu của giáo viên. |

**ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:**

.........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**Tiết 3:**

**THỦ CÔNG:**

**GẤP, CẮT DÁN NGÔI SAO 5 CÁNH VÀ LÁ CỜ ĐỎ SAO VÀNG. (Tiết 1)**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**-**Học sinh biết cách gấp, cắt, dán ngôi sao 5 cánh.

- Gấp, cắt, dán được ngôi sao 5 cánh và lá cờ đỏ sao vàng đúng quy trình kĩ thuật. Các cánh của ngôi sao tương đối đều nhau. Hình dán tương đối phẳng, cân đối.

- Với học sinh khéo tay: Gấp, cắt, dán được ngôi sao 5 cánh và lá cờ đỏ sao vàng. Các cánh của ngôi sao đều nhau. Hình dán phẳng, cân đối.

**-** Hứng thú với giờ học gấp hình, yêu thích các sản phảm thủ công, thích đồ chơi thủ công do mình làm ra.

**Hình thành phẩm chất:** chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm

**\* Góp phần phát triển năng lực:** NL tự chủ và tự học, NL giáo tiếp và hợp tác, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo.

**II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. Đồ dùng:**

- GV:

+ Mẫu lá cờ đỏ sao vàng làm bằng giấy thủ công.

+ Giấy thủ công màu đỏ, màu vàng và giấy nháp.

+ Kéo, hồ dán, bút chì, thước kẻ.

-HS: Giấy nháp, giấy thủ công, kéo.

**2. Phương pháp, kĩ thuật:**

- Phương pháp vấn đáp, động não, quan sát, thực hành, giải quyết vấn đề, hoạt động nhóm.

- Kĩ thuật đặt câu hỏi, trình bày 1 phút, động não, tia chớp, chia sẻ nhóm đôi.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của thầy** | **Hoạt động của trò** |
| **1. HĐ khởi động (5 phút)**:  - Kiểm tra dụng cụ, đồ dùng học tập của HS và nhận xét.  - Kết nối nội dung bài học.  - Giới thiệu bài mới. | - Hát bài: *Đếm sao.*  - HS kiểm tra trong cặp đôi, báo cáo GV.  - Học sinh lắng nghe. |
| **2. HĐ quan sát và nhận xét** **(10 phút)**  **\*Mục tiêu:**Nắm được quy trình gấp, cắt, dán ngôi sao 5 cánh.  **\* Cách tiến hành:** | |
| **Việc 1: Quan sát mẫu:**  - Giáo viên giới thiệu mẫu.  + *Lá cờ đỏ hình gì? Màu gì? Bên trên có gì?*  + *Ngôi sao được dán ở đâu?*  + *Chiều rộng có tỉ lệ như thế nào so với chiều dài?*  *+ Em thấy cờ thường treo vào dịp nào? Ở đâu?*  + *Em thấy các lá cờ thường làm bằng chất liệu gì?*  **\*GV kết luận:**  *+ Lá cờ đỏ sao vàng là quốc kì của nước Việt Nam. Mọi người dân Việt Nam đều tự hào, trân trọng lá cờ đỏ sao vàng.*  *+ Trong thực tế lá cờ đỏ sao vàng được làm bằng nhiều kích cỡ khác nhau. Vật liệu làm cờ bằng vải hoặc bằng giấy màu. Tuỳ mục đích, yêu cầu sử dụng có thể làm lá cờ đỏ sao vàng bằng vật liệu và kích cỡ phù hợp.*  **Việc 2: Hướng dẫn HS gấp**  **Bước 1: Gấp giấy để cắt ngôi sao vàng 5 cánh.**  - Lấy giấy thủ công màu vàng cắt hình vuông cạnh 8 ô. Đặt hình vuông mới cắt lên bàn, mặt màu ở trên và gấp làm 4 phần bằng nhau để lấy điểm O (hình 1).  - Mở đường gấp đôi ra để lại 1 đường AOB, trong đó O là điểm giữa.  - Đánh dấu điểm D cách điểm C 1 ô (hình 2) gấp ra phía sau theo đường dấu.  - Gấp OD được (hình 3).  - Gấp cạnh OA sao cho OA trùng với OD (H4).  - Gấp đôi hình 4 sao cho các góc được gấp vào bằng nhau (H5).  **Bước 2: Cắt ngôi sao vàng 5 cánh.**  - Đánh dấu 2 điểm: Điểm I cách O 1 ô rưỡi điểm K nằm trên cạnh đối diện cách O 4 ô. Kẻ nối 2 điểm IK (H6) dùng kéo cắt theo đường kẻ IK mở hình mới cắt ra được ngôi sao 5 cánh (H7).  **Bước 3: Dán ngôi sao vàng 5 cánh.**  - Lấy 1 tờ giấy thủ công màu đỏ có chiều dài 21 ô, chiều rộng 14 ô để làm lá cờ. ….Bôi hồ vào mặt sau của ngôi sao. Đặt ngôi sao vào đúng vị trí đã đánh dấu trên tờ giấy màu đỏ và dán cho phẳng.(H8).  - Giáo viên yêu cầu 1 – 2 học sinh nhắc lại các bước thực hiện. | - Học sinh quan sát, nhận xét.  - *Lá cờ hình chữ nhật, màu đỏ, trên có ngôi sao vàng 5 cánh bằng nhau.*  - *Dán chính giữa hình chữ nhật màu đỏ, mỗi cánh của ngôi sao hướng thẳng lên cạnh dài, phía trên hình chữ nhật.*  - *Chiều rộng bằng 2/3 chiều dài.*  - *Em thấy cờ thường treo vào dịp lễ, Tết. Ở công sở, trường học, nhà dân ở hai bên đường…*  - *Em thấy các lá cờ thường làm bằng chất liệu vải, lụa, sa tanh…*  - Học sinh lắng nghe.  - Học sinh quan sát, theo dõi.  - Học sinh nhắc lại các bước thực hiện. |
| **3. HĐ thực hành (15 phút)**  **\*Mục tiêu:**Học sinh gấp, cắt, dán được ngôi sao 5 cánh.  **\*Cách tiến hành***:* | |
| - Cho HS thực hành gấp, cắt, dán ngôi sao 5 cánh trong nhóm 4 để những em biết gấp hướng dẫn em chưa biết gấp.  - Giáo viên quan sát nếu học sinh nào còn lúng túng khi thực hiện thì giáo viên cần hướng dẫn lại để học sinh cả lớp biết cách thực hiện.  - Nhận xét kết quả thực hành của học sinh. | - Thực hành gấp, cắt, dán ngôi sao 5 cánh trong nhóm. Tự hỗ trợ nhau hoàn thành sản phẩm. |
| **4. HĐ ứng dụng (4 phút):**  **5. HĐ sáng tạo (1 phút):** | - Nhắc lại quy trình gấp, cắt, dán ngôi sao 5 cánh.  - Về tập cắt, gấp thêm ngôi sao 5 cánh. |

**ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:**

.........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**Tiết 4:**

**TẬP VIẾT:**

**ÔN CHỮ HOA C (Tiếp theo)**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Viết đúng, đẹp các chữ viết hoa ***C, V, A*** (1 dòng).

- Viết đúng, đẹp tên riêng ***Chu Văn An*** (1 dòng) và câu ứng dụng theo cỡ chữ nhỏ: ***Chim khôn... dễ nghe*** (1 lần).

Rèn kĩ năng viết chữ. Chữ viết rõ ràng, đều nét và thẳng hàng; biết nối nét giữa chữ viết hoa với chữ viết thường trong chữ ghi tiếng.

Yêu thích chữ Việt, có mong muốn được viết chữ đẹp.

**Hình thành phẩm chất:** chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm

**\*Góp phần phát triển năng lực:** NL tự chủ và tự học, NL giáo tiếp và hợp tác, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL ngôn ngữ, NL thẩm mĩ.

**II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. Đồ dùng:**

- GV: Mẫu chữ hoa ***C, V, A, N*** viết trên bảng phụ có đủ các đường kẻ và đánh số các đường kẻ. Tên riêng và câu ứng dụng viết sẵn trên bảng lớp.

-HS: Bảng con, vở Tập viết

**2. Phương pháp, kĩ thuật:**

- Phương pháp vấn đáp, động não, quan sát, thực hành, đặt và giải quyết vấn đề.

- Kĩ thuật đặt câu hỏi, trình bày 1 phút, động não, tia chớp, chia sẻ nhóm đôi.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. HĐ khởi động (3 phút)**  - Nhận xét kết quả luyện chữ của HS trong tuần qua. Kết nối kiến thức.  - Giới thiệu bài – Ghi đầu bài lên bảng | - Hát: *Chữ đẹp nết càng ngoan.*  - Lắng nghe. |
| **2. HĐ nhận diện đặc điểm và cách viết (10 phút)**  **\*Mục tiêu:** Giúp HS nắm được cách viết đúng chữ hoa, tên riêng, câu ứng dụng.  **\*Cách tiến hành: Hoạt động cả lớp** | |
| **Việc 1: Hướng dẫn quan sát, nhận xét:**  + *Trong tên riêng và câu ứng dụng có các chữ hoa nào?*  - Treo bảng 3 chữ.  - Giáo viên viết mẫu cho học sinh quan sát và kết hợp nhắc quy trình.  **Việc 2:****Hướng dẫn viết bảng**  - Giáo viên quan sát, nhận xét uốn nắn cho học sinh cách viết các nét.  **Việc 3: Hướng dẫn viết từ ứng dụng**  - Giới thiệu từ ứng dụng: **Chu Văn An.**  *=> Chu Văn An là một nhà giáo nổi tiếng nhà Trần, ông được coi là ông tổ của nghề dạy học. Ông có nhiều trò giỏi, sau này đã trở thành nhân tài của đất nước.*  *+ Gồm mấy chữ, là những chữ nào?*  *+ Trong từ ứng dụng, các chữ cái có chiều cao như thế nào?*  *+ Khoảng cách giữa các chữ bằng chừng nào?*  -Viết bảng con.  **Việc 4: Hướng dẫn viết câu ứng dụng**  - Giới thiệu câu ứng dụng.  *=> Giải thích: Câu tục ngữ khuyên chúng ta phải biết nói năng dịu dàng, lịch sự.*  + *Trong từ câu dụng, các chữ cái có chiều cao như thế nào?*  - Cho HS luyện viết bảng con. | - ***C, V, A, N*.**  - 3 Học sinh nêu lại quy trình viết  - Học sinh quan sát.  - HS viết bảng con: ***C, V, A, N*.**  - Học sinh đọc từ ứng dụng.  - *3 chữ:* ***Chu Văn An.***  - *Chữ C, h, V, A cao 2 li rưỡi, chữ u, ă, n cao 1 li.*  - *Bằng 1 con chữ o.*  - HS viết bảng con: **Chu Văn An.**  - HS đọc câu ứng dụng.  - Lắng nghe.  - *HS phân tích độ cao các con chữ: Các chữ* ***C, h, k, g , d, N*** *cao 2 li rưỡi, chữ* ***t*** *cao 1 li rưỡi, các chữ còn lại cao 1 li.*  - Học sinh viết bảng: ***Chim, Người.*** |
| **3. HĐ thực hành viết trong vở (20 phút)**  **\*Mục tiêu:** Học sinh trình bày đúng và đẹp nội dung trong vở tập viết.  **\*Cách tiến hành: Hoạt động cả lớp - cá nhân** | |
| **Việc 1:** Hướng dẫn viết vào vở.  - Giáo viên nêu yêu cầu viết:  + 1 dòng chữ ***Ch*** cỡ nhỏ.  + 1 dòng chữ ***V, A*** cỡ nhỏ.  + 2 dòng ***Chu Văn An*** cỡ nhỏ.  + 2 dòng câu ứng dụng cỡ nhỏ.  - Nhắc nhở học sinh tư thế khi ngồi viết và các lưu ý cần thiết.  - Giáo viên lưu ý học sinh quan sát các dấu chấm trên dòng kẻ của vở là điểm đặt bút.  **Việc 2:** Viết bài:  - Giáo viên yêu cầu học sinh viết bài, từng dòng theo hiệu lệnh.  - Theo dõi, đôn đốc và hướng dẫn, giúp đỡ học sinh viết chậm.  - Đánh giá, nhận xét một số bài viết của học sinh.  - Nhận xét nhanh việc viết bài của học sinh. | - Quan sát, lắng nghe.  - Lắng nghe và thực hiện.  - Học sinh viết bài vào vở Tập viết theo hiệu lệnh của giáo viên. |
| **4. HĐ ứng dụng: (1 phút)**  **5. HĐ sáng tạo: (1 phút)** | - Về nhà luyện viết thêm để chữ viết đẹp hơn.  - Thực hiện nói năng dịu dàng, lịch sự.  - Tìm thêm những câu ca dao, tục ngữ có cùng chủ đề. |

**ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:**

..........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**TẬP LÀM VĂN:**

**LUYỆN TẬP KỂ VỀ GIA ĐÌNH**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

-HS giới thiệu được các thành viên trong gia đình với một người bạn.

**-**Rèn kĩ năng kể chuyện.

**-** Giáo dục tình cảm đẹp đẽ trong gia đình.

**Hình thành phẩm chất:** nhân ái, chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm

**\* Góp phần phát triển năng lực:** NL tự chủ và tự học, NL giáo tiếp và hợp tác, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL ngôn ngữ, NL thẩm mĩ.

**II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. Đồ dùng:**

- GV: Phiếu nhóm.

-HS: SGK

**2. Phương pháp, kĩ thuật:**

- Phương pháp vấn đáp, động não, quan sát, thực hành, đặt và giải quyết vấn đề, hoạt động nhóm, TC học tập.

- Kĩ thuật đặt câu hỏi, trình bày 1 phút, động não, tia chớp, chia sẻ nhóm đôi.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. HĐ khởi động (3 phút)**:  - Kết nối kiến thức - Giới thiệu bài mới.  - Ghi đầu bài lên bảng. | - Hát bài: *Cả nhà thương nhau.*  - Nêu nội dung bài hát.  - Lắng nghe |
| **2. HĐ thực hành: (30 phút)**  **\*Mục tiêu:**  - Kể được một cách đơn giản về gia đình.  \***Cách tiến hành:** | |
| **Bài 1:(Nhóm 4 - Cả lớp)**  - GV gọi HS đọc YC bài: Giới thiệu được các thành viên trong gia đình em.  - HS làm việc theo nhóm 4.  + *Gia đình em có mấy người? Đó là những ai?*  + *Công việc của mỗi người trong gia đình là gì?*  + *Tính tình của mỗi người trong gia đình như thế nào?*  *+ Tình cảm của em đối với gia đình như thế nào?*  - Gọi một số nhóm trình bày trước lớp.  - Tuyên dương, khen ngợi.  **Bài 2: (Cá nhân - Cả lớp)**  - GV phát phiếu.  - Gọi HS đọc YC: Kể lại các thành viên của gia đình em:  + *Tên, tuổi, công việc, tính tình của mọi người trong gia đình và tình cảm của em với mọi người….*  - GV đánh giá, nhận xét một số bài  - Nhận xét nhanh bài làm của HS, tuyên dương những em làm tốt. | - 1 học sinh đọc yêu cầu đề bài.  - Hs làm việc nhóm 4.  - HS nghe kể cho nhau nghe về từng người trong gia đình của mình.  - Đại diện nhóm trình bày  - Nhận xét, bổ sung  - 2 học sinh đọc yêu cầu đề bài.  - HS làm việc cá nhân (phiếu).  - HS lắng nghe và rút kinh nghiệm. |
| **3. HĐ ứng dụng (1 phút)**  **4. HĐ sáng tạo (1 phút)** | - Về nhà kể về gia đình 1 người bạn với gia đình mình.  - Thực hiện lối sống đẹp, trân trọng, yêu thương và quan tâm tới mọi người trong gia đình. |

**ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:**

..........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**Tiết 2:**

**TOÁN:**

**TÌM MỘT TRONG CÁC PHẦN BẰNG NHAU CỦA MỘT SỐ(26)**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

-Biết cách tìm một trong các phần bằng nhau của một số. Vận dụng được để giải bài toán có lời văn.

**-**Rèn cách tìm một trong các phần bằng nhau của một số.

**-** Giáo dục học sinh tính cẩn thận, gọn gàng, khoa học. Yêu thích học toán và vận dụng vào cuộc sống

**Hình thành phẩm chất:** chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm

**Góp phần phát triển năng lực:** Năng lực tự học, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL tư duy - lập luận logic.

**\*Bài tập cần làm:** Làm BT 1, 2.

**II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. Đồ dùng:**

- GV: Tranh vẽ 12 cái kẹo chia thành 3 phần bằng nhau.

- HS: SGK.

**2. Phương pháp, kĩ thuật:**

- Phương pháp vấn đáp, động não, quan sát, thực hành, trò chơi học tập, đặt và giải quyết vấn đề.

- Kĩ thuật đặt câu hỏi, trình bày 1 phút, động não, tia chớp, chia sẻ nhóm đôi.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1.HĐ khởi động (3 phút) :**  - Trò chơi: *Ai nhanh, ai đúng:* Giáo viên tổ chức cho học sinh thi đua điền vào chỗ trống.   |  |  |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | | Số bị chia | 24 | 48 | 36 |  | 12 | 30 | | Số chia | 6 |  | 6 | 6 |  | 6 | | Thương |  | 8 |  | 9 | 2 |  |   - Tổng kết – Kết nối bài học.  - Giới thiệu bài – Ghi đầu bài lên bảng. | - HS tham gia chơi.  - Lắng nghe.  - Mở vở ghi bài. |
| **2. HĐ hình thành kiến thức mới (13 phút):**  **\* Mục tiêu:** Biết cách tìm một trong các phần bằng nhau của một số.  **\* Cách tiến hành:** | |
| **\*Hướng dẫn tìm một trong các phần bằng nhau của một số:**  - Nêu bài toán: Chị có 12 cái kẹo, chị cho em  số kẹo đó. Hỏi:  + *Chị có tất cả bao nhiêu cái kẹo?*  + *Muốn lấy được  của 12 cái kẹo ta làm như thế nào?*  + *12 cái kẹo, chia thành 3 phần băng nhau thì mỗi phần được mấy cái kẹo?*  *+ Em đã làm như thế nào để tìm được 4 cái kẹo?*  - 4 cái kẹo chính là  của 12 cái kẹo.  + *Vậy muốn tìm  của 12 cái kẹo ta làm như thế nào?*  - Yêu cầu hãy trình bày lời giải của bài toán này.  + *Nếu chị cho em  số kẹo thì em được mấy cái kẹo? Hãy đọc phép tính tìm số kẹo mà chị cho em trong trường hợp này.*  *+ Nếu chị cho em  số kẹo thì em được mấy cái kẹo? Giải thích bằng phép tính?*  + *Vậy muốn tìm một phần mấy của một số ta làm như thế nào?*  **\*GVKL:** *Muốn tìm một phần mấy của một số ta lấy số đó chia cho số phần.* | - Đọc lại đề toán.  + *Chị có tất cả 12 cái kẹo.*  + *Ta chia 12 cái kẹo thành 3 phần bằng nhau, sau đó lấy đi 1 phần.*  + *Mỗi phần được 4 cái kẹo.*  *+ Thực hiện phép chia 12 : 3 = 4.*  + *Ta lấy 12 chia cho 3. Thương tìm được trong phép chia này chính là  của 12 cái kẹo.*  - 1 HS lên bảng làm, lớp làm vở.  **Bài giải.**  Chị cho em số kẹo là.  12 : 3 = 4 (cái kẹo)  Đáp số: 4 cái kẹo.  + *Nếu chị cho em  số kẹo thì em nhận được số kẹo là 12 : 2 = 6 (cái kẹo).*  *+ Nếu chị cho em  số kẹo thì em nhận được là 12 : 4 = 3 (cái kẹo).*  + *Muốn tìm một phần mấy của một số ta lấy số đó chia cho số phần.*  - Vài HS nhắc lại kết luận. |
| **2. HĐ thực hành (15 phút):**  **\* Mục tiêu:** Vận dụng kiến thức để giải các bài toán có nội dung thực tế.  **\* Cách tiến hành: (Cá nhân - Cặp - Lớp)** | |
| **Bài 1:**  - Yêu cầu HS giải thích về các số cần điền bằng phép tính.  - Nhận xét.  *\*GV củng cố cách tìm 1 trong các phần bằng nhau của một số.*  **Bài 2:**  - GV chấm nhận xét 5- 7 bài  - Nhận xét nhanh kết quả làm bài của HS | - Học sinh đọc và làm bài cá nhân.  - Chia sẻ trong cặp.  - Chia sẻ kết quả trước lớp:  *+  của 8 Kg kẹo là 4 Kg.*  *+  của 35 m là 7 m.*  *+  của 24 l là 6 l.*  *+  của 54 phút là 9 phút.*  *- HS lần lượt giải thích.*  *- VD: của 8 Kg là 4 Kg vì 8 : 2 = 4…*  - HS làm cá nhân.  - Chia sẻ cặp đôi.  - Chia sẻ kết quả trước lớp:  ***Bài giải:***  *Số mét vải cửa hàng đã bán được là.*  *40 : 5 = 8 (cm)*  *Đáp số: 8 cm.* |
| **3. HĐ ứng dụng (3 phút)**  **4. HĐ sáng tạo (1 phút)**  - Giáo viên đưa ra bài tập về tìm một trong các phần bằng nhau của một số để học sinh đưa ra đáp án. | - Về xem lại bài đã làm trên lớp. Trình bày lại bài giải của bài 2  - Thực hiện theo yêu cầu của giáo viên. |

**ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:**

..........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**Tiết 3;**

**TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI (TIẾT 2):**

**HOẠT ĐỘNG BÀI TIẾT NƯỚC TIỂU**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

-Nêu được tên và chỉ đúng vị trí các bộ phận của cơ quan bài tiết nước tiểu trên tranh vẽ hoặc mô hình.

-HS nhận biết một số việc làm có lợi có hại cho sức khỏe.

-GD HS bảo vệ sức khỏe bản thân và gia đình.

**Hình thành phẩm chất:** chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm

**\* Góp phần phát triển năng lực:** NL tự chủ và tự học, NL giáo tiếp và hợp tác, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL nhận thức môi trường, NL tìm tòi và khám phá.

**\*GD BVMT:**

*- Biết một số hoạt động của con người đã gây ô nhiễm bầu không khí.*

*- Học sinh biết một số việc làm có lợi, có hại cho sức khỏe.*

**II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. Đồ dùng:**

- GV: - Các hình minh họa SGK/ 22,23. Hình cơ quan bài tiết nước tiểu. Phiếu học tập.

- HS: Sách giáo khoa.

**2. Phương pháp, kĩ thuật:**

- Phương pháp vấn đáp, động não, quan sát, thực hành, đặt và giải quyết vấn đề, hoạt động nhóm.

- Kĩ thuật đặt câu hỏi, trình bày 1 phút, động não, tia chớp, chia sẻ nhóm đôi.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. HĐ khởi động (5 phút)**  *+ Làm thế nào để phòng bệnh thấp tim?*  - Giới thiệu bài mới - Ghi đầu bài lên bảng.l | - HS hát bài: *Bài ca đi học.*  - Học sinh trả lời.  - Mở sách giáo khoa. |
| **2. HĐ khám phá kiến thức (25 phút)**  **\*Mục tiêu:** Nêu được tên và chỉ đúng vị trí các bộ phận của cơ quan bài tiết nước tiểu trên tranh vẽ. Nêu được vai trò của từng bộ phận trong cơ quan bài tiết nước tiểu. HS nêu được tác dụng của cơ quan bài tiết và vai trò của thận.  **\*Cách tiến hành:** | |
| **Hoạt động 1: Gọi tên các bộ phận**  **\* Mục tiêu:** *Nêu được tên và chỉ đúng vị trí các bộ phận của cơ quan bài tiết nước tiểu trên tranh vẽ.*  **\* Cách Tiến hành:**  - Yêu cầu HS quan sát hình 1/22 để gọi tên các bộ phận của cơ quan bài tiết nước tiểu.  - Treo hình minh họa (không có chú thích) cho HS trình bày kết quả.  - GV gợi ý cho HS nêu được tên và chỉ đúng vị trí các bộ phận của cơ quan bài tiết nước tiểu trên tranh vẽ.  - GV lưu ý đối tượng HS M1.  \***GVKL:** *Nêu ý 1 ND cần biết/ 23.*  **Hoạt động 2: Vai trò, chức năng các bộ phận**  **\* Mục tiêu**: *Nêu được vai trò của từng bộ phận trong cơ quan bài tiết nước tiểu.*  **\* Cách Tiến hành:**  - Phát phiếu thảo luận (Sách thiết kế/51) cho các nhóm.  - Nhận xét các nhóm.  - Cho HS nêu vai trò của từng bộ phận trong cơ quan bài tiết nước tiểu.  **\* GV kết luận.**  **Hoạt động 3: Trò chơi *Ghép chữ vào sơ đồ***  **\* Mục tiêu**: *HS nêu được tác dụng của cơ quan bài tiết và vai trò của thận.*  **\* Cách Tiến hành:**  - Gv chia lớp làm 2 đội, mỗi đội 5 người.  - Phát cho mỗi đội 1 bảng từ để hoàn thành sơ đồ hđ bài tiết nước tiểu.  - Phổ biến và tiến hành trò chơi.  + *Cơ quan bài tiết có tác dụng gì?*  *+Nếu thận bị hỏng gây tác hại gì?*  + (…) | - Nhóm 4: trao đổi, gọi tên, chỉ vị trí các bộ phận trên hình.  - Đại diện HS trình bày.  - Lớp nhận xét và bổ sung (nếu có).  - Học sinh lắng nghe.  - Trao đổi nhóm đôi.  - Cử đại diện trình bày: 1 - e, 2 - d, 3 - b, 4 - a, 5 – c.  - Phát biểu cá nhân theo chỉ định.  - Cử bạn tham gia.  - Tham gia chơi, lớp cổ vũ, nhận xét.  - *Lọc máu lấy chất thải độc hại ra khỏi cơ thể.*  - *Không lọc được chất độc trong máu, ảnh hưởng đến sức khỏe.*  - *…* |
| **3. HĐ ứng dụng (4 phút)**  **4. HĐ sáng tạo (1 phút)**  => Xem trước bài “*Vệ sinh cơ quan bài tiết nước tiểu”.* | - Về nhà xem lại bài, ghi nhớ nội dung bài học.  - Cho HS chỉ vào sơ đồ và nói tóm tắt hoạt động của cơ quan bài tiết nước tiểu. **(GDBVMT)** |

**ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:**

............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................